

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm
các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc điều động sỹ quan, hạ sỹ quan Công an nhân dân đảm nhiệm các chức danh Công an xã;

Thực hiện Thông báo Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 2875-TB/VPTU ngày 06/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 15^a/TTr-CAT-PX01 ngày 03/02/2020; báo cáo thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 271/TTr-SNV ngày 05/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”, gồm các nội dung chính:

1. Triển khai bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 141/141 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, như sau:

- Tiếp tục duy trì Công an chính quy tại các xã, thị trấn đã được bố trí Công an chính quy.

- Sắp xếp, kiện toàn Công an chính quy đối với các xã, thị trấn mới hình thành (trong đó có các xã, thị trấn liên quan đã được bố trí Công an chính quy) theo Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình.

- Thực hiện bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Trưởng Công an xã, thị trấn đối với toàn bộ các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh chưa được bố trí Công an chính quy.

- Thời gian thực hiện hoàn thành trong quý I/2020.

*. Đối với chức danh Phó Trưởng Công an xã và Công an viên ở xã, thị trấn hiện có (Công an bán chuyên trách) thì bố trí, sắp xếp theo lộ trình từ tháng 4/2020 đến hết năm 2024.

2. Bố trí, sắp xếp công tác đối với các đồng chí Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên xã hiện có (Công an bán chuyên trách) phù hợp với điều kiện của từng địa phương và có chế độ, chính sách giải quyết phù hợp; không bổ nhiệm lực lượng Công an cấp xã bán chuyên trách giữ chức vụ Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên ở các xã, thị trấn đang thiếu chức danh này. Căn cứ yêu cầu công tác và tình hình thực tế tại địa phương, có thể bố trí công tác theo các phương án sau:

a) Đối với Trưởng Công an xã bổ trí sang chức danh cán bộ, công chức thuộc chức danh khác. Trường hợp không bổ trí được công tác khác, có nguyện vọng được tiếp tục công tác trong lực lượng Công an và chấp thuận làm Phó Trưởng Công an xã thì căn cứ vào tình hình thực tế của từng xã, thị trấn để bố trí cho phù hợp; nhưng phải đảm bảo tổng số Phó Trưởng Công an xã (kể cả Công an chính quy và bán chuyên trách) không vượt quá khung số lượng Phó Trưởng Công an xã được quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và đảm bảo theo các mô hình được quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an; hoặc có nguyện vọng thì giải quyết cho nghỉ công tác theo quy định.

b) Đối với Phó Trưởng Công an xã và Công an viên xã, nếu không bổ trí được công tác khác phù hợp; căn cứ vào tình hình thực tế ở cơ sở, Công an cấp huyện đề xuất Cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục bổ trí giữ chức vụ Phó Trưởng Công an xã, Công an viên xã tại lực lượng Công an xã; nhưng tổng số Phó Trưởng Công an xã và Công an viên xã (kể cả Công an chính quy và bán chuyên trách) không vượt quá khung số lượng Phó Trưởng Công an xã được quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và đảm bảo theo các mô hình được quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an; hoặc có nguyện vọng thì giải quyết cho nghỉ công tác theo quy định.

3. Đảm bảo về trụ sở, cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện, kinh phí cần thiết để triển khai điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn; tiêu chuẩn cán bộ; chế độ chính sách; quan hệ công tác, lễ lối làm việc; chế độ quản lý, sinh hoạt của cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về điều động sỹ quan, hạ sỹ quan Công an nhân dân đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

(Có đề án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Ban, Ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (V80b).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

Hòa Bình, ngày 06 tháng 02 năm 2020

ĐỀ ÁN

**Điều động Công an chính quy đảm nhiệm
các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**
*(Kèm theo Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 06/02/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

— * —

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở thực tiễn

Hòa Bình là tỉnh miền núi, ở phía Tây Bắc của Tổ quốc, có địa hình núi cao, chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, với diện tích tự nhiên 4.590,57 km²; dân số trên 85 vạn người, gồm nhiều dân tộc cùng chung sống (*Mường, Kinh, Tày, Dao, Mông, Thái, ...*). Ngày 17/12/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình, theo đó hiện nay toàn tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (*gồm: 09 huyện và 01 thành phố - giảm 01 huyện so với trước*), 151 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm: 131 xã, 10 phường và 10 thị trấn - giảm 60 xã, tăng 02 phường, giảm 01 thị trấn so với trước*).

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự vào cuộc của các ban, ngành, đoàn thể, sự đồng thuận, ủng hộ của quần chúng nhân dân trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được giữ vững, ổn định; kinh tế - xã hội đang từng bước phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao. Tuy nhiên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục chịu sự tác động của cơ chế thị trường và tốc độ nhanh của xu thế hội nhập, đặc biệt chịu ảnh hưởng lớn bởi các đợt mưa bão, thiên tai, lũ quét, sạt lở làm cho đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn... Tình hình an ninh trật tự (ANTT) nổi lên một số vấn đề đáng chú ý như: Các đối tượng bất mãn, tiêu cực viết bài trên các trang mạng xã hội chống Đảng, Nhà nước; đối với địa bàn nông thôn xảy ra một số vụ việc nhân dân tập trung đông người gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và an sinh xã hội; tình trạng xâm canh, xâm cư, tranh chấp đất đai liên quan địa giới hành chính tại một

số khu vực giáp ranh tiềm ẩn phức tạp; Một số trường hợp tổ chức sinh hoạt tôn giáo chưa đúng quy định của pháp luật, hoạt động tuyên truyền phát triển đạo trái phép còn xảy ra; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép còn tồn tại. Tội phạm giảm nhưng còn tiềm ẩn phức tạp nhất là trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích...; Tội phạm ma túy trên địa bàn 02 xã Hang Kia, Pà Cò, huyện Mai Châu vẫn diễn biến phức tạp.

1.1. Thực trạng Công an xã trên địa bàn tỉnh

Trước khi thực hiện Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình; toàn tỉnh có 210 xã, phường, thị trấn (gồm: 191 xã, 11 thị trấn và 08 phường); trong đó đã bố trí Công an chính quy tại 29/202 xã, thị trấn.

a) Về số lượng: Tổng số lực lượng Công an xã (bao gồm Công an chính quy và không chính quy) có 1.897 đồng chí, gồm:

- Công an xã chính quy: 92 đồng chí, gồm: Trưởng Công an xã 29 đồng chí, Phó Trưởng Công an xã 22 đồng chí, Công an viên 41 đồng chí.

- Công an xã không chính quy (Công an xã bán chuyên trách): 1.805 đồng chí, gồm: Trưởng Công an xã 173 đồng chí, Phó Trưởng Công an xã 169 đồng chí, Công an viên xã 1.463 đồng chí.

b) Về chất lượng

- Trưởng Công an xã có trình độ đại học, cao đẳng trở lên có: 60/202 đồng chí; trình độ trung cấp có: 140/202 đồng chí (trong đó trung cấp chuyên nghiệp về quản lý ANTT ở cơ sở 123 đồng chí); chưa được đào tạo: 02 đồng chí.

- Phó Trưởng Công an xã có trình độ đại học, cao đẳng trở lên có: 53/191 đồng chí; trình độ trung cấp có: 114/191 đồng chí (trong đó trung cấp chuyên nghiệp về quản lý ANTT ở cơ sở: 106 đồng chí); chưa được đào tạo: 24 đồng chí.

Thời gian qua, lực lượng Công an xã của tỉnh Hòa Bình cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu phục vụ Cấp ủy, Chính quyền địa phương những giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, làm nòng cốt trong xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn cơ sở. Tuy nhiên trình độ, năng lực lực lượng Công an xã không đồng đều, còn những hạn chế nhất định do trình độ được đào tạo không đúng chuyên môn, kinh nghiệm ít, độ tuổi cao... đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác; tại một số địa bàn, lực lượng Công an xã còn yếu, chưa phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở; lúng túng, thụ động trong quá trình tiếp

nhận, xử lý thông tin ban đầu, giải quyết các vụ việc không kịp thời, còn tư tưởng ỷ lại, dựa dẫm vào lực lượng Công an huyện phụ trách địa bàn. Có trường hợp thiếu trách nhiệm, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, bị kiểm điểm trước UBND xã, một số phải xử lý kỷ luật, ...Nhất là khi thực hiện Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định chức danh, số lượng và mức độ phụ cấp với những người hoạt động không chuyên trách, khoán kinh phí hoạt động của một số tổ chức ở cấp xã và xóm, tổ dân phố; Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, lực lượng Công an xã có tư tưởng làm việc cầm chừng, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành mệnh lệnh, chế độ giờ giấc làm việc chưa nghiêm, tình trạng bỏ bê công việc, dựa dẫm, ỷ lại cán bộ Công an huyện phụ trách xã diễn ra ở một số địa bàn dẫn đến nguy cơ “trống địa bàn”.

1.2. Thực trạng về trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện của Công an xã

- Trên địa bàn tỉnh, ngoài 02 xã Hang Kia, Pà Cò có trụ sở làm việc riêng, còn lại các xã, thị trấn khác chưa có trụ sở làm việc riêng cho lực lượng Công an xã, 81% Công an các xã, thị trấn được UBND xã bố trí có 01 phòng làm việc, trong đó có cả những xã bố trí 01 phòng làm việc chung cho Công an xã và một số ban, ngành của xã; số còn lại có từ 02 đến 04 phòng làm việc trong trụ sở của Ủy ban nhân dân xã. Vì vậy việc công tác, sinh hoạt của lực lượng Công an xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Về trang thiết bị, công cụ, phương tiện làm việc cho Công an xã: Tính đến hết năm 2019, 100% Công an xã được cấp máy vi tính. Đối với các phương tiện khác như bàn, ghế làm việc, giường, tủ đựng hồ sơ được quan tâm trang bị bổ sung hằng năm. Tuy nhiên, qua khảo sát, trang thiết bị được cấp còn thiếu và cũ, trong đó nhiều trang thiết bị đã hỏng; chưa đáp ứng được yêu cầu công tác của lực lượng Công an xã hiện nay.

Đối với 29 xã, thị trấn sau khi triển khai bố trí Công an chính quy, Công an tỉnh đã báo cáo và được Bộ Công an trang cấp mới, cơ bản đầy đủ về trang thiết bị, công cụ, phương tiện phục vụ công tác.

Trước yêu cầu tình hình thực tế, để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nội dung thỏa thuận của Đảng ủy Công an Trung ương và Tỉnh ủy Hòa Bình về chủ trương bố

trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã. Công an tỉnh Hòa Bình xây dựng Đề án “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình” để tổ chức thực hiện.

Theo Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình; theo đó tỉnh Hòa Bình có 151 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó: 131 xã, 10 phường và 10 thị trấn). Đến thời điểm hiện tại đã bố trí Công an chính quy tại 28/141 xã, thị trấn (giảm 01 đơn vị, do 01 thị trấn Kỳ Sơn đã chuyển lên phường), còn 113 xã, thị trấn chưa bố trí.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018;
- Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;
- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình;
- Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc điều động sỹ quan, hạ sỹ quan Công an nhân dân đảm nhiệm các chức danh Công an xã;
- Công văn số 594-CV/ĐUCA ngày 10/8/2018 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã;
- Công văn số 461-CV/TU ngày 05/11/2018 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc thực hiện điều động Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;
- Công văn số 3422/BCA-X01 ngày 25/12/2018 của Bộ Công an về việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã tại 141/141 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự ngay tại địa bàn cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chính quyền các cấp và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, quần chúng nhân dân về chủ trương chính quy lực lượng Công an xã, tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao trong cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

- Chuẩn bị nguồn cán bộ và tổ chức tập huấn cho cán bộ Công an chính quy dự kiến bố trí đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

- Hoàn thành thực hiện bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã đối với 141 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Đảm bảo việc sắp xếp, bố trí công tác phù hợp hoặc giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc đối với các đồng chí Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã, Công an viên xã hiện có (*không phải Công an chính quy*).

- Đảm bảo về trụ sở, cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện, kinh phí cần thiết để triển khai điều động Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thời gian thực hiện Đề án

- Hoàn thành việc bố trí Trưởng Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã: Trong quý I/2020.

- Đối với chức danh Phó Trưởng Công an xã và Công an viên ở xã, thị trấn hiện có (*Công an bán chuyên trách*) thì bố trí, sắp xếp theo lộ trình từ tháng 4/2020 đến hết năm 2024.

- Đảm bảo về trụ sở, cơ sở vật chất và trang thiết bị: Giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

2. Phạm vi: Địa bàn tỉnh Hòa Bình.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức triển khai, thực hiện

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ khi Quyết định, Đề án có hiệu lực thi hành.

2. Công tác tuyên truyền vận động

- Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận ở các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, chiến sỹ, người lao động và Nhân dân về chủ trương, lợi ích việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã theo các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh; tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị, trong cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ Công an xã bán chuyên trách ổn định tư tưởng, tiếp tục tham gia phối hợp, giúp đỡ lực lượng Công an chính quy trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn.

3. Phương án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã

3.1. Mô hình tổ chức: Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, để đảm bảo thống nhất sẽ triển khai theo mô hình Trưởng Công an xã, Phó Công an xã và 01 đến 03 Công an viên là Công an chính quy, các chức danh còn lại là lực lượng không chuyên trách.

Cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã trực tiếp thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, Thường trực tại trụ sở Công an xã, nắm tình hình ANTT trên địa bàn và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình ANTT và phối hợp cùng lực lượng Công an chính quy thường trực tại trụ sở Công an xã, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

3.2. Số lượng và nguồn cán bộ

- Số lượng: Một xã bố trí từ 03 đến 05 cán bộ Công an chính quy. Theo đó, trên địa bàn toàn tỉnh có từ 423 đến 705 cán bộ Công an xã chính quy (*trong đó: 141 Trưởng Công an xã, 141 Phó Trưởng Công an xã và từ 141 đến 423 Công an viên xã*). Hiện có tại 28 xã, thị trấn đã bố trí 88 đồng chí, cần bổ sung từ 336 đến 565 đồng chí (*có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

- Nguồn cán bộ: Cán bộ Công an chính quy trong lực lượng Công an tỉnh Hòa Bình; lực lượng Công an xã không chính quy hiện có ở các xã, thị trấn đã được tuyển dụng theo quy định trước đây có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức và trình độ, năng lực chuyên môn tốt, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ theo quy định hiện hành của pháp luật và được tập huấn kiến thức, kỹ năng cần thiết đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tiêu chuẩn: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an.

3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn; tiêu chuẩn cán bộ; chế độ chính sách; quan hệ công tác, lề lối làm việc; chế độ quản lý, sinh hoạt của cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã:

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và tại Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về điều động sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân đảm nhiệm chức danh Công an xã.

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã

- Năm 2019, Công an tỉnh đã mở 03 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã (*360 đồng chí*); Dự kiến Quý I/2020: Mở 02 lớp với 240 đồng chí tham gia.

- Hằng năm Công an tỉnh xây dựng kế hoạch mở các lớp tập huấn bồi dưỡng các chuyên đề nghiệp vụ cần thiết cho lực lượng Công an xã chính quy.

5. Lộ trình bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã

- Tiếp tục duy trì Công an chính quy tại các xã, thị trấn đã được bố trí Công an chính quy (gồm 20 xã, thị trấn).

- Sắp xếp, kiện toàn Công an chính quy đối với các xã, thị trấn mới hình thành (trong đó có các xã, thị trấn liên quan đã được bố trí Công an chính quy) theo Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình (gồm 08 xã, thị trấn).

- Thực hiện bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Trưởng Công an xã, thị trấn đối với toàn bộ các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh chưa được bố trí Công an chính quy (gồm: 35 xã, thị trấn liên quan việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tại Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình và 78 xã, thị trấn còn lại).

*. Đối với chức danh Phó Trưởng Công an xã và Công an viên ở xã, thị trấn hiện có (Công an bán chuyên trách) thì bố trí, sắp xếp theo lộ trình từ tháng 4/2020 đến hết năm 2024.

6. Phương án bố trí công tác đối với các đồng chí Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên xã hiện có

Bố trí, sắp xếp công tác đối với các đồng chí Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên xã hiện có (Công an bán chuyên trách) phù hợp với điều kiện của từng địa phương và có chế độ, chính sách giải quyết phù hợp; không bổ nhiệm lực lượng Công an cấp xã bán chuyên trách giữ chức vụ Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên ở các xã, thị trấn đang thiếu chức danh này. Căn cứ yêu cầu công tác và tình hình thực tế tại địa phương, có thể bố trí công tác theo các phương án sau:

6.1. Đối với Trưởng Công an xã bố trí sang chức danh cán bộ, công chức thuộc chức danh khác. Trường hợp không bố trí được công tác khác, có nguyện vọng được tiếp tục công tác trong lực lượng Công an và chấp thuận làm Phó Trưởng Công an xã thì căn cứ vào tình hình thực tế của từng xã, thị trấn để bố trí cho phù hợp; nhưng phải đảm bảo tổng số Phó Trưởng Công an xã (kể cả Công an chính quy và bán chuyên trách) không vượt quá khung số lượng Phó Trưởng Công an xã được quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và đảm bảo theo các mô hình được quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an; hoặc có nguyện vọng thì giải quyết cho nghỉ công tác theo quy định.

6.2. Đối với Phó Trưởng Công an xã và Công an viên xã, nếu không bố trí được công tác khác phù hợp; căn cứ vào tình hình thực tế ở cơ sở, Công an cấp huyện đề xuất Cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục bố trí giữ chức vụ Phó Trưởng Công an xã, Công an viên xã tại lực lượng Công an xã; nhưng tổng số Phó Trưởng Công an xã và Công an viên xã (kể cả Công an chính quy và bán

chuyên trách) không vượt quá khung số lượng Phó Trưởng Công an xã được quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và đảm bảo theo các mô hình được quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an; hoặc có nguyện vọng thì giải quyết cho nghỉ công tác theo quy định.

7. Phương án đảm bảo về trụ sở, cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện, kinh phí cần thiết để triển khai điều động Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã

7.1. Về trụ sở làm việc

- Hiện tại, tiếp tục sử dụng các trụ sở làm việc của Ban Công an xã như hiện nay, căn cứ vào tình hình thực tế về trụ sở, cơ sở vật chất tại cơ sở, Công an các huyện, thành phố báo cáo đề xuất Cấp ủy, chính quyền địa phương tiến hành sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc để phục vụ nhu cầu công tác và sinh hoạt khi bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Đề xuất Cấp ủy, chính quyền địa phương bố trí quỹ đất xây dựng độc lập trụ sở làm việc và nơi ở của lực lượng Công an xã chính quy theo quy định.

- Đề xuất đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho 139 Công an xã, thị trấn chưa có trụ sở làm việc sau khi bố trí Công an chính quy, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công tác (*02 xã Hang Kia và Pà Cò huyện Mai Châu đã có trụ sở làm việc độc lập*).

b) Về cơ sở vật chất, trang bị và kinh phí phục vụ: Về cơ bản phải có đầy đủ phòng làm việc, phòng ngủ, bếp ăn tập thể, sân chơi thể thao; nhà tạm giữ hành chính, nơi tạm giữ phương tiện, nhà kho, nhà để vật chứng, ...

- Riêng đối với nhu cầu trang bị, căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BCA ngày 15/10/2013 của Bộ Công an và yêu cầu thực tế ở địa phương khi triển khai bố trí Công an xã chính quy, Công an địa phương lập dự trù số trang thiết bị cần bổ sung và kinh phí để đảm bảo cho Công an xã hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục trang bị cấp cho 28 Công an xã, thị trấn đã bố trí Công an chính quy và rà soát, trang bị cấp cho 113 Công an xã, thị trấn còn lại sau khi bố trí công an chính quy theo tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BCA ngày 15/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an.

c) Về kinh phí hoạt động: Nguồn kinh phí hoạt động của Công an xã gồm ngân sách do Bộ Công an và ngân sách của tỉnh cấp, trong đó nhiệm vụ chi của Công an tỉnh chi từ nguồn ngân sách của Bộ Công an và của ngân sách tỉnh, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh, bao gồm: Chi xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc hoặc nơi ở của Công an xã chính quy.

- Nhiệm vụ chi của Công an tỉnh chi từ nguồn sách của Bộ Công an:

+ Chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, hỗ trợ cho Công an xã chính quy.

+ Bảo đảm công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cho Công an xã chính quy do Bộ Công an tổ chức.

+ Trang bị phương tiện làm việc, mua sắm vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị phục vụ công tác của Công an xã chính quy.

+ Các khoản chi khác cho lực lượng Công an xã chính quy theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí dự trù cần bố trí cho 113 Công an xã, thị trấn khoảng 24,038 tỷ đồng (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Giao Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lập dự toán báo cáo, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện.

- Chủ động đảm bảo về biên chế, tổ chức bộ máy; phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ và các điều kiện khác ngay sau khi Đề án được phê duyệt và có hiệu lực thi hành.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng và các địa phương giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo, trình cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ động chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện triển khai thực hiện; tham mưu, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo, quyết định giải quyết các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí công tác khác phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, năng lực và chức danh quy hoạch đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền về các lĩnh vực khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương đảm bảo đầu tư xây dựng trụ sở làm việc riêng cho Công an các xã theo lộ trình Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các quy định hiện hành.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền về các lĩnh vực khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

4. Sở Thông tin và truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền chủ trương bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an; những kết quả nổi bật trong quá trình thực hiện Đề án.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền về các lĩnh vực khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật hồ sơ quy hoạch và bố trí quỹ đất để xây dựng trụ sở làm việc riêng Công an xã theo lộ trình của Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Công an các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch đầu tư xây dựng trụ sở Công an xã, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Công an tỉnh để xây dựng lộ trình sắp xếp, bố trí công tác đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

PHỤ LỤC
Số lượng Công an xã chính quy hiện có
và nhu cầu bố trí tại các xã, thị trấn theo đơn vị hành chính cấp huyện
(Kèm theo Đề án “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm
các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số xã, thị trấn	Số đã bố trí Công an chính quy	Số cần bổ sung
1	TP. Hòa Bình	09	02 xã = 06 đ/c (Yên Mông, Hòa Bình)	07 xã = 21 đến 35 đ/c
2	Huyện Lương Sơn	11	02 xã = 06 đ/c (Long Sơn, Tân Thành)	09 xã = 27 đến 45 đ/c
3	Huyện Cao Phong	10	02 xã = 06 đ/c (Bình Thanh, Dũng Phong)	08 xã = 24 đến 40 đ/c
4	Huyện Mai Châu	16	04 xã = 16 đ/c (Hang Kia, Pà Cò, Vạn Mai, Phúc Sơn)	12 xã = 36 đến 60 đ/c
5	Huyện Đà Bắc	17	02 xã = 06 đ/c (Vầy Nưa, Đoàn Kết)	15 xã = 45 đến 75 đ/c
6	Huyện Tân Lạc	16	02 = 06 đ/c (Tứ Nê, Ngọc Mỹ)	14 xã = 42 đến 60 đ/c
7	Huyện Lạc Sơn	24	04 xã = 12 đ/c (TT Vụ Bản, Định Cư, Ngọc Sơn, Tự Do)	20 xã = 60 đến 100 đ/c
8	Huyện Kim Bôi	17	04 xã = 12 đ/c (Vĩnh Tiến, My Hòa, Kim Sơn; Nam Thượng)	13 xã = 39 đến 65 đ/c
9	Huyện Lạc Thủy	10	02 xã = 06 đ/c (Đồng Môn, Khoan Dụ)	08 xã = 24 đến 40 đ/c
10	Huyện Yên Thủy	11	04 xã = 12 đ/c (TT Hàng Trạm, Lạc Lương, Lạc Thịnh, Yên Trị)	07 xã = 21 đến 35 đ/c
Tổng số		141	28 xã, thị trấn, với 88 đồng chí	113 xã, (có từ 336 đến 565 đồng chí)

PHỤ LỤC

Dự trù kinh phí theo số lượng cấp phát trang thiết bị cho Công an xã tại 113 xã, thị trấn

(Kèm theo Đề án “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm
các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”)

TT	Danh mục	Số lượng (Cái)	Kinh phí (Đồng)
1	Súng bắn đạn cao su, hơi cay (kèm cơ số đạn)	$2 \times 113 = 226$	$226 \times 2.129.636đ = 481.297.736$
2	Dùi cui điện	$4 \times 113 = 452$	$452 \times 1.675.464đ = 757.309.728$
3	Đèn pin	$5 \times 113 = 565$	$565 \times 600.000đ = 339.000.000$
4	Bình xịt hơi cay	$2 \times 113 = 226$	$226 \times 150.000đ = 33.900.000$
5	Găng tay bắt dao	$4 \times 113 = 452$	$452 \times 2.107.644đ = 952.655.088$
6	Áo giáp	$4 \times 113 = 452$	$452 \times 5.900.992đ = 2.667.248.354$
7	Gậy nhựa	$4 \times 113 = 452$	$452 \times 70.000đ = 31.640.000$
8	Khóa dây trói	$50 \times 113 = 5.650$	$5.650 \times 19.996đ = 112.977.400$
9	Dùi cui cao su	$5 \times 113 = 565$	$565 \times 55.350đ = 31.272.750$
10	Khóa số tám	$5 \times 113 = 565$	$565 \times 117.285đ = 66.266.025$
11	Còi	$5 \times 113 = 565$	$565 \times 91.304đ = 51.586.760đ$
12	Loa pin	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 1.759.701đ = 197.086.512$
13	Tủ đựng vũ khí, công cụ hỗ trợ	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 7.500.000đ = 847.500.000$
14	Tủ hồ sơ, nghiệp vụ	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 4.400.000đ = 497.200.000$
15	Bàn làm việc	$5 \times 113 = 565$	$565 \times 1.720.000đ = 971.800.000$
16	Bàn họp	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 2.768.000đ = 312.784.000$
17	Ghế	$10 \times 113 = 1.130$	$1.130 \times 455.000đ = 514.150.000$
18	Giường cá nhân	$5 \times 113 = 565$	$565 \times 3.700.000đ = 2.090.500.000$
19	Tủ cá nhân	$3 \times 113 = 339$	$339 \times 4.400.000đ = 1.491.600.000$
20	Văn phòng phẩm	Theo yêu cầu công tác	
21	Điện thoại bàn	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 300.000đ = 33.900.000$
22	Xe mô tô 100 – 150cc	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 31.500.000đ = 3.559.500.000$
23	Máy vi tính, máy in	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 25.000.000đ = 2.825.000.000$
24	Máy photo	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 60.000.000đ = 6.780.000.000$
25	Máy fax	$1 \times 113 = 113$	$113 \times 7.000.000đ = 791.000.000$
Tổng số			24.038.410.389 đồng